

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 29/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Ông Trần Như Cường

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST- HS ngày 16/06/2022 đối với bị cáo:

Lường Công D (tên gọi khác: Không) sinh ngày 06/07/1995. Tại thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Công D và bà Lường Thị V. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/06/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số: 72/2022/HS-ST ngày 09/06/2022.

Bị cáo là Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 90/QĐ-UBKTTU ngày 24/03/2022 của Thị ủy N, tỉnh Thanh Hóa).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/03/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Tô Bích P. Nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên – vắng mặt.

Anh Lý Văn V. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Chị Lý Thị H. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Anh Lý Văn T. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Chị Đặng Thị P. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

Cháu Đặng Quốc T sinh ngày 10/08/2008. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Đặng Quốc T: Anh Đặng Văn T. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái (là bố đẻ cháu T) - có mặt.

Người chứng kiến:

Anh Ngô Ngọc T. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, anh Đặng Văn T có làm quen, kết bạn qua mạng xã hội với Lương Công D và chị Tô Bích P. Quá trình nói chuyện D tự giới thiệu bản thân hiện đang công tác trong Quân đội, cấp hàm Đại úy còn P giới thiệu là giáo viên đang công tác tại Thái Nguyên. Sau một thời gian quen biết T dùng tài khoản Zalo “Café Đắng” kết bạn với tài khoản Zalo của D là “Khoảng Lặng”. D thường xuyên nói chuyện, nhắn tin, chụp ảnh kèm theo những câu chuyện D tự dựng lên về việc mình đang công tác trong Quân đội, cũng như gia đình thuộc diện có điều kiện khá giả. Đến ngày 18/02/2022 anh T nhắn tin qua Zalo mời D lên nhà mình chơi rồi sau đó sang gặp P ở Thái Nguyên, D đồng ý. Trước khi lên nhà anh T, D lập một tài khoản Zalo tên “Hương Lê” giả là mẹ của D để nói chuyện với anh T để anh T tin tưởng tuyệt đối về câu chuyện D đã tạo dựng lên. Ngày 19/02/2022 D thuê xe taxi đi từ thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đến nhà anh T ở thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái chơi. Trên đường đi D nhắn tin hỏi vay anh T số tiền 4.500.000đồng, anh T đồng ý và chuyển khoản cho D 2.000.000đồng, khi D đến nhà, anh T đưa thêm cho D 2.500.000đồng (sau đó anh T cho D không lấy lại). Sáng ngày 20/02/2022 D cùng anh T thuê xe taxi đến nhà chị Tô Bích P ở thành phố T chơi và ở đó đến ngày 21/02/2022 thì thuê taxi quay về nhà anh T. Trên đường đi anh T có kể cho D nghe về việc con trai anh là Đặng Quốc T, sinh năm 2008, hiện đang học lớp 7 nhưng học lực kém và ngỏ ý sau này cháu T lớn sẽ nhờ D xin vào công tác trong lực lượng Quân đội. Thấy anh T có ý như vậy, D nói D đang công tác tại vùng 4, Hải quân ở Nha Trang, Khánh Hòa và bố của D trước đây là Lữ đoàn Trưởng đã nghỉ hưu, đợi cháu T lớn hơn thì có thể xem xét. Khi về đến nhà anh T, D nảy sinh ý định sẽ lừa đảo anh T nhằm chiếm đoạt tiền bằng cách sẽ nói với anh T là xin cho con anh T học ở trường Thiếu sinh quân. Để thực hiện hành vi lừa đảo, D đã

nghĩ ra nhiều cách để làm cho anh T hoàn toàn tin tưởng mình có khả năng xin được cho con anh T đi học trường Thiếu sinh quân.

Sáng ngày 22/02/2022 D nói với anh T là đã gọi điện cho bố của D và xin được một suất cho con anh T đi học trường Thiếu sinh quân không mất tiền. Để tránh việc anh T nghi ngờ ngày 23/2/2022 D lập một tài khoản Zalo tên “Lường Thuận” để giả làm bố của D, nhắn tin cho anh T. Ngày 24/2/2022 trong vai là bố của D, D sử dụng tài khoản Zalo “Lường Thuận” nhắn tin, nói với anh T là đã làm thủ tục hồ sơ xin học cho con anh T và sẽ lên nhà anh T để lo việc, đồng thời nói với anh T chuẩn bị tiền để cảm ơn tỉnh và huyện, nhưng lại nói thêm “Tiền chú gửi cả rồi” để anh T hoàn toàn tin tưởng việc giúp xin học cho con anh T là về tình cảm, không đòi hỏi về vật chất. Sau khi tạo dựng được niềm tin từ anh T, chiều ngày 24/02/2022, D sử dụng tài khoản Zalo “Hương Lê” giả là mẹ của D, nhắn tin cho anh T với nội dung “Con có tiền đó không, cho cô mượn 5 triệu rưỡi rồi xuống cô gửi lại được không con”, “Cô đưa cho con dâu cô ở dưới Hà Nội, vợ của con trai út có chút việc con à”, “Lát con đưa em D nói là bố gửi cho vợ chồng em út giúp cô nha con, không nói cô là em D nó không cho mượn đâu con”. Do hoàn toàn tin tưởng vào D, cũng như người bố, người mẹ do D tạo dựng lên, anh T đã đưa cho D số tiền 5.000.000đồng.

Ngày 25/02/2022 D nói với anh T là bố của D đã xin được cho con anh T đi học ở trường Thiếu sinh quân đồng thời trong ngày D phải về Hà Nội để lấy quần áo, đồ đạc của D từ Nha Trang chuyển ra để học tập ngoài Bắc cũng như lấy đồ quân tư trang cho con của anh T. Nghe D nói vậy, anh T thuê taxi đi Hà Nội cùng với D. Đến Hà Nội, để không bị phát hiện, D bảo anh T ngồi đợi ở quán nước còn D đến cửa hàng bán quần áo giống quân tư trang của lực lượng Quân đội mua 02 bộ quần phục thu đông (D 01 bộ và cho con của anh T 01 bộ), 01 balo, 01 mũ kêpi và đồ dùng để mặc giống với đồ mặc của lực lượng Quân đội. Sau khi mua được quần áo, đồ dùng D và T đi taxi quay về nhà anh T. Khi về đến nhà, D đưa bộ quần áo bộ đội cho gia đình T và nói đây là quần trang do nhà trường phát cho con anh T để chuẩn bị nhập học, gia đình chuẩn bị để đưa cháu xuống trường làm thủ tục. Ngày 01/3/2022 D nói với anh T, để hoàn thiện hồ sơ cần phải đưa con T đi khám sức khỏe. D đưa cháu T đi khám sức khỏe tại phòng khám tư nhân và đi chụp ảnh thẻ tại thị trấn Mậu A, sau đó hướng dẫn anh T làm các hồ sơ cho cháu T đi nhập học.

Sáng ngày 02/3/2022 D cùng anh T, cháu T và một số người nhà của anh T thuê 02 xe taxi đi sang Thái Nguyên, D đưa mọi người đến nhà của chị Tô Bích P. Sáng ngày 03/3/2022, D mặc bộ quần áo Quân đội mua được, đội mũ Kêpi và bảo con của anh T mặc bộ quần áo Quân đội mà D đưa. Sau đó, D đưa cả gia đình của anh T đến trường Thiếu sinh quân tại Thái Nguyên do D tìm địa điểm ở trên mạng (bản thân D cũng không biết hiện nay các trường Thiếu sinh quân trên cả nước không còn hoạt động). Khi đến nơi D nói hiện nay trường đang đóng cửa vì tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không vào trường được, phải chờ thêm một thời gian nữa. D cho mọi người chụp ảnh kỷ niệm, sau khi chụp ảnh xong thì mọi người trong gia đình anh T về Yên Bái trước còn D và anh T, cháu T ở lại Thái Nguyên.

Trưa ngày 03/3/2022 D dùng tài khoản Zalo “Lường Thuận” giả danh là bố D nhắn tin cho anh T bảo đưa con đi khám các xét nghiệm và bảo “Chú vừa gọi cho bên bệnh viện A rồi. Cháu bảo em làm 2 phong bì mỗi cái 500.000đồng cho bác sỹ phòng trường hợp xấu”, anh T nghe theo đưa cho D số tiền là 1.000.000đồng. Biết rằng T đã hoàn toàn tin tưởng những gì mình đã tạo ra, trong khoảng thời gian tiếp theo D liên tiếp dùng các tài khoản Zalo giả làm bố, mẹ nhắn tin cũng như nói chuyện trực tiếp nói để anh T đưa tiền cho D cụ thể:

Ngày 05/3/2022 D bảo anh T đưa cho D số tiền là 17.000.000 đồng với lý do để đi gặp cảm ơn các thầy giáo dạy các môn học toán, lý, hóa và tiếng anh trước, tránh ảnh hưởng đến việc học tập của con anh T sau này. T đồng ý đưa đủ số tiền cho D. Ngày 06/3/2022 D tạo ra một lý do với anh T về một người tên “L” là giảng viên trong trường Thiếu sinh quân, đã giúp đỡ việc gặp gỡ các thầy giáo và lo học cho con của anh T (thực tế không có thầy giáo tên L nào cả mà do D tự dựng lên). D bảo anh T cho L mượn số tiền 8.000.000đồng. Tin tưởng D, anh T đã đưa cho D 8.000.000đồng. Ngày 07/3/2022 D bảo anh T đưa cho D số tiền 4.000.000đồng để D đi gặp và cảm ơn thầy Chính ủy của nhà trường, anh T đồng ý và đưa tiền cho D. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2022 đến ngày 15/3/2022 D bảo với anh T hiện nay đang có dịch Covid 19 nên nhà trường tạm hoãn học tập và bảo anh T để cháu T ở lại Thái Nguyên chờ đợi đến khi nhập học. Hàng ngày D lấy tài liệu trên mạng là các điều kỷ luật của lực lượng Quân đội rồi bảo cháu T học thuộc trước khi vào học tại trường. Ngoài ra, D cũng liên tiếp dùng các tài khoản Zalo giả làm bố và mẹ của D nhắn tin cho anh T cũng như dặn anh T cần phải giữ kín, không được nói chuyện xin học cho con, không để ai biết nếu không sẽ ảnh hưởng đến công tác của D.

Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã tiến hành triệu tập Lường Công D để làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-VY ngày 26/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Lường Công D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Công D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lường Công D phải bồi thường cho bị hại anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị D tổng số tiền chiếm đoạt là: 28.000.000đồng. Tiền thuê xe và chi phí ăn uống đi lại: 12.000.000đồng. Tổng cộng: 40.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số seri F1FQ5CYUG5MC, máy cũ đã qua sử dụng, dung lượng 16G, không kiểm tra chi tiết máy và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, số seri F2LYT02WKXKJ, máy đã qua sử dụng, dung lượng 256G, không kiểm tra chi tiết máy.

Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy bao gồm: 01 ba lô quân dụng, kiểu dáng Quân đội; 02 bộ quần áo quân phục thu đông, kiểu dáng Quân đội; 02 cà vạt, kiểu dáng Quân đội; 02 đôi giày da, kiểu dáng Quân đội; 01 mũ Kê pi, kiểu dáng Quân đội; 01 hàm cấp bậc Thượng úy; 01 hàm cấp bậc Đại úy; 01 cặp hàm trơn; 02 bộ ve hàm, kiểu dáng Quân đội; 01 biển tên Lường Công D; 01 biển tên Đặng Quốc T; 04 đôi tất màu xanh đã qua sử dụng; 01 giá đeo cuống huân huy chương; 01 quyển giáo án cho Đảng viên kết nạp Đảng cộng sản, bìa màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Thông qua mạng xã hội bị cáo có quen biết anh Đặng Văn T trú tại thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái và biết anh T có nguyện vọng muốn xin cho con trai mình được học tập và công tác trong lực lượng Quân đội. Kể từ ngày 22/02/2022 đến khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo Lường Công D đã sử dụng nhiều mảnh khốe, cách thức gian dối cụ thể: Sử dụng trang phục giống kiểu dáng của Quân đội để anh T nghĩ rằng mình đang phục vụ, công tác trong lực lượng quân đội, mua quần áo, quần tư trang cho con

anh T và nói rằng đã xin học được và quần áo do nhà trường cấp phát, tạo dựng lên những nhân vật “người bố” từng là Lữ Đoàn trưởng trong quân đội về hưu, quen biết rộng và có khả năng xin học trong trường quân đội, tạo dựng lên “người mẹ” luôn quan tâm đến D, quan tâm đến gia đình anh T và việc xin học cho con trai anh T, coi anh T như người con trong gia đình, tạo dựng lên người đàn ông tên “L” là giảng viên làm việc tại trường Thiếu sinh quân ở Thái Nguyên đã giúp đỡ rất nhiều trong việc xin cho con anh T đi học. Đặc biệt dù ở thường xuyên cùng anh T nhưng D vẫn có thể giả làm hai, ba người để nhắn tin, nói chuyện với anh T mà anh T không hề nghi ngờ. Bằng những mảnh khõe, cách thức xảo quyệt như trên làm cho anh T không thể lường thấy trước được đề đề phòng và bị cáo đã lừa được của anh T tổng số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 27/CT-VKS-VY ngày 26/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu ngày 11/11/2021 bị Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và cho bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo không chấp hành và rời khỏi nơi cư trú để thực hiện hành vi phạm tội lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu cá nhân. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức giáo dục rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 09/06/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 09/06/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hành vi phạm tội của bị cáo là dùng thủ đoạn xảo quyệt. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm*

triệu đồng ...”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, công ăn việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng số tiền là 35.000.000đồng của anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị D. Bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền là 28.000.000đồng. Còn lại 7.000.000đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo và đã trả lại cho anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị D. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt là 28.000.000đồng. Tiền chi phí thuê xe ô tô, ăn uống đi lại: 12.000.000đồng. Tổng cộng: 40.000.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường tổng số tiền 40.000.000đồng theo yêu cầu của bị hại.

Cần buộc bị cáo Lương Công D phải bồi thường cho bị hại anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị D số tiền bị cáo chiếm đoạt là: 28.000.000đồng. Tiền chi phí thuê xe ô tô, ăn uống đi lại: 12.000.000đồng. Tổng cộng: 40.000.000đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số seri F1FQ5CYUG5MC, máy cũ đã qua sử dụng, dung lượng 16G, không kiểm tra chi tiết máy và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, số seri F2LYT02WKXKJ, máy đã qua sử dụng, dung lượng 256G, không kiểm tra chi tiết máy.

Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy bao gồm: 01 ba lô quân dụng, kiểu dáng Quân đội; 02 bộ quần áo quân phục thu đông, kiểu dáng Quân đội; 02 cà vạt, kiểu dáng Quân đội; 02 đôi giày da, kiểu dáng Quân đội; 01 mũ Kê pi, kiểu dáng Quân đội; 01 hàm cấp bậc Thượng úy; 01 hàm cấp bậc Đại úy; 01 cặp hàm trơn; 02 bộ ve hàm, kiểu dáng Quân đội; 01 biển tên Lương Công D; 01 biển tên Đặng Quốc T; 04 đôi tất màu xanh đã qua sử dụng; 01 giá đeo cuống huân huy chương; 01 quyển giáo án cho Đảng viên kết nạp Đảng cộng sản, bìa màu xanh.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Công D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Công D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/03/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lương Công D phải bồi thường cho anh Đặng Văn T và chị Hoàng Thị D tổng số tiền là: 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T và chị D có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo D chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số seri F1FQ5CYUG5MC, máy cũ đã qua sử dụng, dung lượng 16G, không kiểm tra chi tiết máy và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, số seri F2LYT02WKXKJ, máy đã qua sử dụng, dung lượng 256G, không kiểm tra chi tiết máy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô quân dụng, kiểu dáng Quân đội; 02 bộ quần áo quân phục thu đông, kiểu dáng Quân đội; 02 cà vạt, kiểu dáng Quân đội; 02 đôi giày da, kiểu dáng Quân đội; 01 mũ Kê pi, kiểu dáng Quân đội; 01 hàm cấp bậc Thượng úy; 01 hàm cấp bậc Đại úy; 01 cặp hàm trơn; 02 bộ ve hàm, kiểu dáng Quân đội; 01 biển tên Lương Công D; 01 biển tên Đặng Quốc T; 04 đôi tất màu xanh đã qua sử dụng; 01 giá đeo cuống huân huy chương; 01 quyển giáo án cho Đảng viên kết nạp Đảng cộng sản, bìa màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 33 ngày 01 tháng 06 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lương Công D phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại anh Đặng Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an huyện Văn Yên(2)
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (2)
- Bị cáo, bị hại (3)
- Thị ủy N, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu HS - TQĐ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thoảng